

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ GÒ CÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thị xã Gò Công, ngày 24 tháng 6 năm 2021*

Số: 11/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG**

*Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi*

*Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị An Thư - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên họp: Ông Mai Hùng Nhân - Kiểm sát viên.*

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST-VDS, ngày 14 tháng 4 năm 2021, về yêu cầu: “*Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”, theo Quyết định mở phiên họp số 08/2021/QĐPH-ST, ngày 10 tháng 6 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1975.*

*Trú tại: Ấp Hộ, xã Tân Th, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1979.*

*Trú tại: Số 8/3, Nguyễn Trọng D, khu phố B, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.*

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Ông Nguyễn Văn H yêu cầu: Tuyên bố ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, trú tại: Số 8/3, Nguyễn Trọng D, khu phố B, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang là người mất năng lực hành vi dân sự để bổ sung hồ sơ tranh chấp ranh giới đất đai của gia đình tại Tòa án là phù hợp quy định pháp luật nên được Tòa án chấp nhận; ông Nguyễn Văn H là người trực tiếp giám hộ cho ông Nguyễn Văn H.

**NHẬN ĐỊNH**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công nhận định:

[1] Trong đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự ngày 12/4/2021, biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 04/5/2021 và tại phiên họp, ông Hg trình bày: Ông là anh ruột của ông Nguyễn Văn H. Từ khi ông H học lớp một thì ông H phát bệnh. Biểu hiện bệnh của ông H là không tiếp xúc với bên ngoài, đi học không tiếp thu bài. Khi tuổi càng lớn, bệnh của ông H càng nặng. Ông H không nói chuyện với ai, không phụ giúp công việc của gia đình; việc ăn uống, vệ sinh cá nhân phải có người nhắc mới thực hiện. Ông H được nhận trợ cấp xã hội từ năm 2015 đến nay. Tại phiên họp, ông Hg xin rút lại một phần nội dung trong đơn yêu cầu ngày 12/4/2021 là không yêu cầu được giám hộ ông Nguyễn Văn H.

[2] Theo Kết luận giám định số 401/KL-VPYTW, ngày 02/6/2021 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận, sức khỏe tâm thần của ông Nguyễn Văn H như sau:

*“- Về y học: Hiện nay: Đương sự bị bệnh Chậm phát triển Tâm thần mức độ trung bình (F71-ICD.10)”*.

*- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: + Hiện nay: Đương sự mất khả năng lực nhận thức và điều khiển hành vi”*.

[3] Tại khoản 1 điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan... Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần...”*. Tại Điều 19 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Năng lực hành vi dân sự của cá nhân là khả năng của cá nhân bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự”*. Theo kết luận giám định số 401/KL-VPYTW, ngày 02/6/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, đối với ông Nguyễn Văn H thì *“Hiện nay: Đương sự mất khả năng lực nhận thức và điều khiển hành vi”*.

Từ các căn cứ nêu trên, cho thấy ông H không có khả năng nhận thức, thực hiện được hành vi của bản thân nên việc ông Hg yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H mất năng lực hành vi dân sự để bổ sung hồ sơ tranh chấp ranh giới đất đai của gia đình tại Tòa án là phù hợp quy định pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến cho rằng yêu cầu của ông Nguyễn Văn H là có cơ sở và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 là người mất năng lực hành vi dân sự. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### ***Căn cứ:***

- Các Điều 370, 371, 372, 376 và 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 19 và khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.
- Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H.
- Tuyên bố ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1979, trú tại: Số 8/3, Nguyễn Trọng D, khu phố B, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang là người mất năng lực hành vi dân sự.
- Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn Hg phải nộp 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0019366, ngày 14/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, ông Hg đã nộp xong lệ phí.
- Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tuyên bố quyết định, người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định; Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên có quyền kháng nghị quyết định theo thủ tục phúc thẩm;
- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị mà không có kháng cáo, kháng nghị.

**THẨM PHÁN**

### ***Nơi nhận:***

- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Đương sự;
- Lưu HS, AV.

**NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công nhận định:<sup>(25)</sup> .....

- .....
- .....
- .....

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ:<sup>(26)</sup> .....

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp<sup>(27)</sup>: .....

<sup>(28)</sup> Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án .....

### **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀA ÀN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG NÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

*Với thành phần giải quyết việc dân sự:*

- Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Nhi** - Thẩm phán
- Thư ký phiên họp: Ông **Lê Trường Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Nông.
- Nài diễn viên kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Nông tham gia phiên họp: Ông **Trịnh Thanh Dũ** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Nông mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2017/TLST - VDS ngày 20 tháng 01 năm 2017 về yêu cầu “**Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**” theo Quyết định mở phiên họp số 02/2017/QNMPH-VDS ngày 28 tháng 02 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: **Phạm Thị Thất**, sinh năm 1934.

Ngụ tại: Ấp 2, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, Tiền Giang.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Thanh Truyền**, sinh năm 1969.

Ngụ tại: Ấp 2, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, Tiền Giang.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Phạm Thị Thất yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Thanh Truyền là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

(29)

### Hướng dẫn sử dụng mẫu số 93-DS

(1) Ghi tên Tòa án ra Quyết định giải quyết việc dân sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên).

(2) Ô thứ nhất ghi số Quyết định, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại Quyết định, nếu là Quyết định sơ thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐDS-ST”, nếu là Quyết định phúc thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐDS-PT”.

(3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định, không phân biệt phiên họp giải quyết việc dân sự diễn ra trong một buổi hay nhiều buổi.

(4) Ghi trích yếu nội dung của Quyết định, ví dụ: “Tuyên bố một người mất tích”, “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”,...

(5) và (6) Ghi tên các Thẩm phán trong trường hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có 3 Thẩm phán.

(7) và (24) Ghi tên Tòa án giải quyết việc dân sự

(8) Ghi tên Viện kiểm sát.

(9) Ghi ngày, tháng, năm diễn ra phiên họp giải quyết việc dân sự.

(10) Địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định).

(11) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý việc dân sự (ví dụ: Số: 30/2017/TLST-DS).

(12) Ghi trích yếu việc dân sự mà Tòa án giải quyết: Cần xác định việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại khoản, điều nào của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi vào phần trích yếu của việc dân sự (ví dụ: Việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết là “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” được quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tuyên bố một người mất tích”).

(13) Ghi rõ số, ký hiệu của Quyết định mở phiên họp, nếu là Quyết định mở phiên họp sơ thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐPH-ST”, nếu là Quyết định mở phiên họp phúc thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐPH-PT”.

(14) Ghi rõ tên người yêu cầu, nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(15) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(16) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).

(18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (15).

(19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (16).

(20) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng.

(21) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(22) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(23) Ghi rõ những vấn đề mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của người yêu cầu.

(25) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đơn yêu cầu.

(26) Ghi rõ những căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(27) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp.

(28) Lưu ý: Chỉ ghi nội dung quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(29) Phần cuối cùng của quyết định, trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 1 Thẩm phán thì cần ghi như sau:

**Nơi nhận:**

*(Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án).*

**THẨM PHÁN**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*